

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HS-ST
Ngày 15/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Ông Bùi Văn Huynh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 09 và ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 569/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1973, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đắc H và bà Lê Thị M (đều đã chết), chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Đức Phương D, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang tạm trú tại: Tổ 4, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1959; địa chỉ: Hẻm 245 đường P Phùng, tổ 5, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 16 giờ ngày 28/6/2022, Phạm Văn N đang ở nhà trọ của Nguyễn Thanh P, địa chỉ số 452 đường P, phường N, thành phố Q, Phạm Văn N dùng điện thoại có số thuê bao 0775564278 gọi cho đối tượng tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 02 túi ma túy “đá” với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khoảng 15 phút sau, V1 gọi cho Phạm Văn N nói lấy ma túy chỗ cạnh cổng phòng trọ và để lại số tiền nêu trên bên cạnh cổng cho V1. Sau khi mua được ma túy, Phạm Văn N lấy một ít ra sử dụng tại phòng trọ, số ma túy còn lại Phạm Văn N cất giấu trong lỗ gạch ở ngoài sân dây phòng trọ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, có người thanh niên tên V (không rõ nhân thân, lai lịch, là người ở khu trọ sát bên) qua trước sân phòng trọ gây gổ với Phạm Văn N. Vì lo sợ sẽ bị V đánh nên Phạm Văn N gọi điện cho Huỳnh Đức Phương D đến để hỗ trợ. Khi D đến phòng trọ thì V đã bỏ về, D cũng định đi về thì Phạm Văn N rủ D “ở lại làm vài hơi” (tức là sử dụng ma túy) thì D đồng ý. Sau khi Phạm Văn N và D sử dụng hết số ma túy “đá” trong “nỏ” thì Phạm Văn N tiếp tục ra chỗ cất giấu ma túy trước đó lấy ma túy đem vào phòng để tiếp tục sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện có ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phạm Văn N và tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy cùng một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 639/KL-KTHS, ngày 2/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,13 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt mảnh giấy có dòng chữ “yên mạch” và bên trong mảnh giấy bạc trong phong bì thứ hai gửi giám định không tìm thấy chất ma túy; khối lượng mẫu: 0,006 gam.

- Chất rắn màu nâu bám dính trên đầu nỏ thủy tinh bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; mẫu ở dạng vết nên không cân khối lượng.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng với các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy như: 01 (một) ly màu đen, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bình gas có dòng chữ “NaMilux”; 01 (một) đầu khò ga màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau điện thoại có màu xanh và dòng chữ OPPO và số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động loại phím số màu đen trên điện thoại có dòng chữ “NOKIA”.

- Trả lại cho Huỳnh Đức Phương D: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu vàng và dòng chữ “SAMSUNG” ; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng mặt sau có dòng chữ “iPhone”

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn N thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/6/2022 Phạm Văn N đã mua 02 túi ma túy “đá” của người tên Việt với giá 800.000 đồng. Sau khi mua xong, Phạm Văn N đã sử dụng một ít tại phòng trọ của mình. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Phạm Văn N gọi Huỳnh Đức Phương D đến phòng trọ để giúp Phạm Văn N đánh lại người tên V. Sau khi tên V bỏ về thì Phạm Văn N rủ Huỳnh Đức Phương D ở lại sử dụng ma túy. Khi Phạm Văn N và D sử dụng hết số ma túy trong nỏ thì Phạm Văn N tiếp tục ra chỗ cất giấu ma túy trước đó lấy ma túy đem vào phòng tiếp tục sử dụng, trong lúc đang sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Văn N là người mua ma túy, chuẩn bị các dụng cụ như: Bật lửa, bình ga, đầu khò, bình thủy tinh, ống nhựa, nỏ thủy tinh và rủ Huỳnh Đức Phương D sử dụng ma túy tại phòng trọ của Phạm Văn N. Hành vi của bị cáo đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với Phạm Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Phạm Văn N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Các đối tượng liên quan:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn N: Bị cáo Phạm Văn N khai chỉ biết đối tượng tên Việt, không biết về nhân thân, lai lịch nên không đủ thông tin để tiến hành xác minh. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với Huỳnh Đức Phương D là người được Phạm Văn N rủ sử dụng ma túy. D không góp tiền hay thực hiện bất kỳ hành vi gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; D là người thụ hưởng sử dụng ma túy nên không đồng phạm với bị cáo Phạm Văn N về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy

nhiên, Huỳnh Đức Phương D có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Cơ quan CSĐT thông báo, chuyển cho Công an phường Chánh Lộ lập hồ sơ quản lý, xử phạt theo quy định.

- Đối với ông Nguyễn Thanh P là chủ nhà trọ, khi Phạm Văn N sử dụng ma túy ông P không biết việc này. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông P là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng với các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy như: 01 (một) ly màu đen, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bình gas có dòng chữ “NaMilux”; 01 (một) đầu khò ga màu xanh,.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau điện thoại có màu xanh và dòng chữ OPPO và số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động loại phím số màu đen trên điện thoại có dòng chữ “NOKIA”.

- Trả lại cho Huỳnh Đức Phương D: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu vàng và dòng chữ “SAMSUNG” ; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng mặt sau có dòng chữ “iPhone”

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn N 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng với các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy như: 01 (một) ly màu đen, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bình gas có dòng chữ “NaMilux”; 01 (một) đầu khò ga màu xanh,.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, mặt sau điện thoại có màu xanh và dòng chữ OPPO và số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động loại phím số màu đen trên điện thoại có dòng chữ “NOKIA”.

- Trả lại cho Huỳnh Đức Phương D: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu vàng và dòng chữ “SAMSUNG” ; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng mặt sau có dòng chữ “iPhone”

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Số tiền nêu trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1075855.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi theo Ủy nhiệm chi ngày 07/12/2022 giữa đơn vị trả tiền: Công an thành phố Quảng Ngãi và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam